

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1119 (Tr.509 _ Tr. 513)

ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA TU HÀNH THÀNH TỰU NGHI QUY _ MỘT QUYỀN _

(Trích trong Kinh Cát Tường Tối Thắng Sơ Giáo Vương Du Già)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh Kim Cương Tát Đỏa hay nói ba **Mật Môn Kim Cương**, vì Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn, chẳng phải siêng năng khổ cực mà vẫn tương ứng an vui, dùng phương tiện màu nhiệm mau chóng thành tựu cho nên nay Ta nói. Người tu hành trước tiên nên phát Tâm như vậy: *"Con sẽ đem lại sự an vui lợi ích cho khắp cả Giới Hữu Tình không dư sót"*. Vì thành tựu Tâm này cho nên dùng **Tự Tính Thành Tựu Chân Ngôn**, tùy ý tụng. Chân Ngôn là:

Ấn (1) tát phộc du nga chất đa (2) mẫu đất-ba na dã nhĩ (3)

ॐ स्र्वा योगा सिताम उत्पदा यामि

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPADA YAMI

Do mới Phát Tâm đó tụng Chân Ngôn cho nên chặt đứt tất cả Chương, được tất cả an vui vừa ý, các chúng Ma với hữu tình khó điều phục chẳng thể gây trở ngại, ngang đồng với Chính Giác, xứng đáng thọ nhận cúng dường rộng lớn của tất cả Người, Trời trong Thế Gian.

Tiếp quán **tất cả Pháp không có Tự Tính**, tức gọi tên xong, dùng tu Tâm Bồ Bồ Đề. Liên trụ **Phổ Hiền Đại Bồ Đề Tâm Quán** giống như trăng đầy trắng tinh rõ ràng, lại tưởng trên vành trăng phun lên thành **Ngũ Cổ Bạt Chiết La** (Chày Kim Cương có năm chấu) với ánh sáng bóng loáng. Bạt Chiết La ấy liền biến thành Kim Cương Tát Đỏa có màu như trắng trắng tinh khiết, đủ các thứ nghiêm sức, đầu đội mão báu năm Phật, thân đeo lửa rực màu đỏ, ngồi trên hoa sen trắng.

Tiếp dùng **Đại Ấn** với **Tâm Chân Ngôn** để làm gia trì. Tướng của Ấn: bàn chân phải đè bên trái, ngồi Bán Già. Hai tay đều kết Kim Cương Quyền, tay trái để ở

háng, tay phải làm thế ném bánh xe (Luân) rồi để trên trái tim. Thân Khẩu Ý Kim Cương, ngồi ngay thẳng thân, tụng Tâm Chân Ngôn là:

Hồng

𑖀

HÙM

Tiếp tác **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**. Tướng Ấn là: lòng bàn tay bên chác, giao phần đầu của ngón tay. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-lạn, nhược lý

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯

VAJRÀM JALI

Tiếp kết **Kim Cương Phộc Ấn**. Tướng Ấn là: Dùng Kim Cương Chưởng, giao sâu rồi hợp quyền. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, mấn đà

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯

VAJRA BANDHA

Các **Tam Muội Gia Ấn** đều sinh từ **Phộc** này

Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**. Tướng Ấn là: Nên mở Phộc trước, vỗ đập trái tim của mình. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la , mấn đà đát-la-tra

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖫𑖭𑖮𑖯

VAJRA BANDHA TRAT

Do vỗ đập trái tim của mình ất cột buộc tất cả Ấn Khế, ở Thân Khẩu Tâm Kim Cương của mình mà được tự tại.

Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Tam Muội Gia Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Phộc, co hai ngón cái vào lòng bàn tay, để giữa ngón vô danh và ngón út. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la phệ xả (1) ác (2)

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖫𑖭𑖮𑖯

VAJRA AVI'SA AH

Do Ấn này gia trì , ất tất cả Chúng Thánh vào khắp cả thân tâm, gia trì hộ niệm cho người thân và bạn bè.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Kim Cương Quyền Ấn**. Tướng Ấn là: Như Ấn trước, co hai ngón trở vịn lưng ngón cái. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, mẫu sắt-trí (1) Hàm (2)

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

VAJRA MUṢṬI VAM

Tiếp kết **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Tượng Ấn là: Dùng Ấn trước, chia làm hai quyền, quyền trái để tại háng, quyền phải ngay trái tim, tụng Chân Ngôn là:

Hông

𑖀𑖩

HUM

Tiếp kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Phộc, ngón cái ngón trở làm cái lỗ, ngón cái phải hơi đè ép, gia trì trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

Tố la đa, tát-đát-phạm

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

SURATA STVAM

Tiếp kết **Ngũ Phật Quán Đỉnh Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng, cùng hợp ngón giữa co lỏng thứ ba như cây kiếm, hai ngón trỏ đều phụ dính lỏng thứ ba của ngón giữa, hai ngón cái cùng giao nhau như hình Già Phu, đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp phía trước đỉnh đầu, bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu. Tụng **Ngũ Phật Chân Ngôn** gia trì.

Tỳ Lô Giá Na Chân Ngôn là:

Ấn, bộ khiếm

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

OM BHUḤ KHAM

Vô Động Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, tát-đát-phộc

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

VAJRA-SATVA

Bảo Sinh Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, la-đát-na

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

VAJRA-RATNA

Vô Lượng Quang Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, đát-ma

𑖀𑖄𑖂𑖆

VAJRA-DHARMA

Bất Không Thành Tự Như Lai Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la, yết ma

𑖀𑖄𑖂𑖆

VAJRA-KARMA

Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Tướng Ấn là: nắm hai Kim Cương Quyền, ở trước trán, sau ót làm thế cột buộc vòng hoa, từ từ theo ngón út bung xuống dưới như rữ dây đai lụa. Chân Ngôn là:

Ấn (1) phộc nhật-la , ma la ty sản giả (2) mẫn (3) hàm

𑖀𑖄𑖂𑖆 𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆

OM VAJRA MÀLA ABHISIMCA MAM VAM

Như trước gia trì xong, tức là dùng **Kim Cương Tát Đỏa Quán Đỉnh** mà rưới rớt.

Tiếp kết **Hoan Hỷ Ấn**. Tướng Ấn là: duỗi hai bàn tay rời cùng vổ. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la (1) đồ sử-dã (2) hộc (3)

𑖀𑖄𑖂𑖆 𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆

VAJRA TUṢYA HOḤ

Do Ấn này với Chân Ngôn gia trì cho nên giải bỏ sự cột buộc , vui vẻ được Thế của Kim Cương Tát Đỏa.

Tiếp kết **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Ngâm tụng Chân Ngôn sau một biến.

Tát phạm củ lỗ (1) dã tha, tố khiếm (2)

𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆𑖄𑖂𑖆

SARVAM KURU YATHÀ SUKHAM

Tiếp tướng năm Đức Phật ở trong cái mào trên đầu, mỗi mỗi đều y theo hình sắc của mình, trụ Bản Ấn, uy nghi và đều ngồi theo thế Toàn Già.

Trên đỉnh đầu là **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** màu trắng, hai quyền duỗi ngón cái, dùng quyền phải nắm phần đầu tiên , để ngang trái tim.

Mặt phía trước là **Vô Động Như Lai** màu xanh, quyền trái cầm góc áo để ngang trái tim, tay phải duỗi ngón tay, úp lòng bàn tay ở trên gối phải sao cho đầu ngón tay chạm đất.

HÙM VAJRA KÌLIKÌLE HÙM

Lại hai Quyền, bên trái gần vú phải, co cùi trở phải để trên quyền trái, dựng cánh tay như cây phượng. Chân Ngôn là:

Hàm (1) phộc nhật-ly nễ (2) sa-ma la (3) la tra (4)

ॐ वज्रम स्मरति राट
VAM VAJRINI SMARA RAT

Lại hai Quyền đều để ở háng, hướng đầu về phía trái hơi cúi xuống lễ. Chân Ngôn là:

Hộc (1) phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lý (2) đát-lam (3)

ॐ वज्र कमेस्वरी त्रम
HOH VAJRA KAME'SVARI TRAM

Tiếp nói **Nội Cúng Đường** ở bốn góc. **Kim Cương Diệu Thích Duyệt** màu trắng tinh, cầm hoa cúng đường. **Kim Cương Thích Duyệt Tính** màu đen, cầm lò thiêu đốt mọi thứ hương. **Kim Cương Nhân** có hình và quần áo màu đỏ, cầm đèn cúng đường. **Kim Cương Đại Cát Tường** màu vàng, nâng giữ hương xoa bôi.

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn. Bốn **Nội Cúng Đường** ấy đều trước tiên dùng hai Kim Cương Quyền, múa rồi sau đó kết Ấn.

Trước hết kèm che hai Quyền, liền nghiêng lòng bàn tay hướng lên trên như thê rải hoa. Chân Ngôn là;

Hệ (1) phộc nhật-la (2) la để (3)

ॐ वज्र तिः
HE VAJRA RATIH

Lại kèm Quyền, hướng xuống dưới mở bung thành thế đốt hương. Chân Ngôn là:

Ma ha la đa phộc nhật-ly (1) hộc (2)

महालाटा वज्रः
MAHÀ-RATA -VAJRI HOH

Lại kèm Quyền, duỗi ngón cái cùng hợp đầu ngón làm cái đèn. Chân Ngôn là:

Ấn (1) phộc nhật-la (2) lộ giả ninh (3)

ॐ वज्र लोचने
OM VAJRA LOCANE

Lại kèm Quyền, y theo hai bên ngực, bung tán như xoa bôi hương. Chân Ngôn là:

Ma ha thất-lợi (1) phộc nhật-ly (2) hứ (3)

महाश्रवणं ह्रीः

MAHÀ-'SRÌ-VAJRA HIH

Tiếp nói Ngoại Cúng Đường ở bốn góc. **Kim Cương Hy Hý, Kim Cương Tiếu, Kim Cương Ca, Kim Cương Vũ** bốn ngoại cúng đường ấy đều làm thuần màu vàng ròng

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn.

Kết hai Quyền cùng kèm che ngay trái tim, chuyển theo bên phải, gọi là **Hy Hý** (vui đùa. Chân Ngôn là

Hệ la đế phộc nhật-la (1) vĩ la tứ nễ (2) đát-la tra (3)

हृ रति वज्र विलसिनि त्रट

HE RATI VAJRA VILÀSINI TRAT

Lại hai Quyền kèm che, nâng ngang miệng, từ ngón út từ từ bung tán, dung mạo mỉm cười. Chân Ngôn là:

Hệ la đế phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha (3)

हृ रति वज्र हसे ह ह

HE RATI VAJRA HÀSE HA HA

Lại hai Quyền đều duỗi ngón trở rồi hơi co lại, liền dựng cánh tay trái như hình cây đàn Không Hầu, ngón trở phải như thế búng dây đàn. Chân Ngôn là:

Hệ la đế phộc nhật-la (1) nghĩ đế (2) đế đế (3)

हृ रति वज्र गिते ते ते

HE RATI VAJRA GÌTE TE TE

Lại hai Quyền xoay múa ngay trái tim, liền chắp tay lại giữa rỗng đưa lên trên đỉnh đầu bung tán. Chân Ngôn là:

Hệ la đế phộc nhật-la nễ-ly đế (2) phệ ba, phệ ba (3)

हृ रति वज्र नृत्ये वेपा वेपा

HE RATI VAJRA NṚTYE VEPA VEPA

Tiếp nói **Thừa Chỉ** ở bốn cửa. **Kim Cương Câu** ở phía trước, màu xanh. **Kim Cương Sách** ở bên phải, màu vàng. **Kim Cương Tỏa** ở phía sau, màu đỏ. **Kim Cương Khánh** ở bên trái, màu xanh lục.

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn.

Hai Quyền dùng hai ngón út móc nhau, giao cổ tay dựng thẳng hai ngón trở, hơi co ngón trở phải dùng chiêu vờ để câu móc. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-lãng củ thể (1) nhược (2)

वाजरा-अमकु'से जाह
VAJRA-AMKU'SE JAH

Lại dựa theo Câu Ấn này, hai ngón trở cùng trụ nhau như vòng dây. Chân Ngôn là:

Phộc nhật la bá thế (1) hồng (2)
वाजरा-पा'से हुम
VAJRA-PÀ'SE HUM

Lại từ Sách Ấn này, sửa hai ngón trở giao kết nhau, mở lưng bàn tay thành cái khóa. Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la hương ca lệ (1) hàm (2)
वाजरा-सामकारे वाम
VAJRA 'SAMKARE VAM

Lại ngay Tỏa Ấn trước, hai tay cùng ép lưng, dao động trên dưới làm cái Khánh. Chân Ngôn là:

Phộc nhật la hiến trệ (1) học (2)
वाजरा-घामते होह
VAJRA GHAMTE HOH

Mười sáu Tôn bên trên đều dùng con mắt ưa thích chiêm ngưỡng Kim Cương Tát Đỏa, Mão Ngũ Phạt trên đầu, đều ngồi theo thế Tát Đỏa Già trên vành trăng; mão, vòng hoa, quần áo tùy theo màu thân của vị ấy.

Tiếp bày **Chúng Thánh Tam Muội Gia Ấn**.

Kim Cương Tát Đỏa kết Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn với tụng Chân Ngôn là:

Tố la đa, tát-đát-phạm
सुरता स्त्वाम
SURATA STVAM

Tiếp kết **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tùy Tâm Ấn**. Co hai ngón trở cùng dính lưng móng như chổ mũi tên cắm sâu vào, kèm hai ngón cái đè lên.

Hợp quyền là **Kim Cương Tiễn Ấn**

Lại dùng Tiễn Ấn, hai ngón cái cùng giao sâu, bên phải đè bên trái, là **Kim Cương Hỷ Duyệt Ấn**

Tiếp lại, Ấn trước đem hai ngón trở trợ nhau móc ngón giữa, kèm ngón cái đè bên cạnh ngón trở như lỗ tai, duỗi hai ngón vô danh cùng hợp nhau, là **Kim Cương Ai Ấn**.

Tiếp lại, vặn nghiêng Ấn trước, ấn hai bắp đùi, trước tiên là bên phải, tiếp đến bên trái, là **Kim Cương Dục Tự Tại Ấn**.

Tiếp vặn nghiêng Kim Cương Hợp Chưởng ngay trên trái tim ném vút làm **Hoa**. Bung tán bên dưới là **Thiên Hương**. Sửa hai ngón cái cùng hợp nhau, hơi mở lòng bàn tay gọi là **Đăng**. Y theo lồng ngực, hướng hai bên bung tán như thế xoa bôi hương, là **Đồ Hương**.

Tiếp vặn nghiêng **Kim Cương Hợp Chưởng** ngay trái tim như trước, chuyển theo bên phải là **Hy Hý**. Gần miệng từ ngón út bung tán gọi là **Tiểu**. Sửa hai ngón trở rồi hơi co lại, ngón trở trái như hình cái đàn Không Hầu, dùng ngón trở phải như thế búng dây đàn gọi là **Ca**. Bên phải Tam Phan (3 cành phan) bên trái **Khư Tra Ca** như trước xoay múa gọi là **Vũ**.

Tiếp Kim Cương Phộc duỗi ngón trở phải rồi hơi co lại, từ từ chiêu vời làm **Câu**. Đem đầu ngón cái trái ép hổ khẩu bên trái gọi là **Sách**. Tay trái: ngón trở và ngón cái cùng vịn đầu nhau, tay phải cũng vậy liền thành **Tỏa**. Co hai ngón cái đều vịn khoảng giữa của ngón vô danh và ngón út, dao động thì gọi là **Khánh**.

Dùng Tam Muội Gia Ấn của 16 Tôn trước đều tụng **Yết Ma Chân Ngôn** lúc trước.

Như trước, an lập các Tôn xong, tướng Kim Cương Tát Đỏa có 16 Tôn làm quyền thuộc. Hành Giả tự trụ **Bản Tôn Du Già** cũng có 16 Tôn vây chung quanh.

Tiếp tụng **Tán Vương** là:

Tát phộc nỗ la già tố khư tát đát-mãng năng sa (1) đát-phạm phộc nhật-la tát đát-phộc bả la mạc tố la đa (2) bà phộc minh , ma ha tố khư địa-lý trụ xế đả nặc (3) bát-la để bả na-dã , tát đình giả la ngu bát la năng đa (4)

सर्वानुराग सुखा सत्मानसा
तु वज्रसत्त्व परमः सुरतः
भव मे महसुखा दृढो च्छया दा
प्रतिपद्या सिद्ध्या काला गुरु प्रानताः

SARVA ANURÀGA SUKHA SATMANASA
TVAM VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ
BHAVA ME , MAHASUKHA DRḌHO CCHAYA DAḤ
PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAḤ

Tán này có bốn câu. Tụng câu thứ nhất kết **Tiền Ấn**, câu thứ hai kết **Hỷ Duyệt Ấn**, câu thứ ba kết **Ai Ấn**, câu thứ tư kết **Dục Tự Tại Ấn** kèm kết **Yết Ma Ấn** lúc trước. Do ca vịnh **Tán Vương** này cho nên ưa thích Đại Lạc, Đại Tùy Ai Lạc đều được như ý bền chắc.

Lại tụng **Tối Thắng Chân Thật Tán** là:

Ma ha tố khư (1) ma ha la già (2) ma ha phộc nhật-la (3) ma ha đà na (4) ma ha nương na (5) ma ha yết ma (6) phộc nhật-la tát đát-phộc đình , tát đà, minh (7)

महासुख महारगा महावज्र महाधना महाज्ञाना महाकार्मा वज्रसत्वाद्या सिद्ध्या मि
ॐ ह्रीं (ॐ) मि

MAHÀ-SUKHA, MAHÀ-RÀGA, MAHÀ-VAJRA, MAHÀ-DHÀNA, MAHÀ-JÑÀNA, MAHÀ-KARMA, VAJRA-SATVA-DYA SIDDHYA MI

Do tụng **Tán** này cho nên hay khiến cho mau được thành tựu.

Tiếp nói về tướng của **Nhãn Ấn**. Nên tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Bất Không Thích Duyệt Cảnh Ngộ Ấn**. Tướng ấn là: Rất ưa thích, nháy mắt, mặt mỉm cười, ngắm nhìn. Do Ấn này cho nên mau được thành tựu.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Bất Không Tiễn Ấn**. Tướng Ấn là: mắt ấy như hoa nở một nửa kèm theo nụ cười mà nhìn, tay trái **Khư Tra Ca**, tay phải **Tam Phan** , nên như Nghi xoay múa, liền làm thế ném hoa. Do Ấn này gia trì cho nên như Bản Trụ.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Thị Ấn**. Tướng Ấn là: mắt rất ưa thích (Đại Thích Duyệt Nhãn) quán nhìn. Do rất ưa thích ngắm nhìn cho nên kẻ có phước mỏng (bạc phước) được thành tựu.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Tràng Phan Ấn**. Tướng Ấn là: dung mạo như thâm tâm cảm động, mắt cực động. Do Ấn này cho nên mau được thành tựu, ứng hiện chứng vượt hơn tất cả Ngoại Đạo.

Lại tác **Lễ Ấn**. Tướng Ấn là: dung mạo cảm động, mắt hơi động, tay trái **Khư Tra Ca**, tay phải tác **Tam Phan**, như trước xoay múa ngay trái tim, sau đó làm thế rải hoa. Do Ấn này lễ kính cho nên tất cả Thế Gian kính người đó và cúng dường.

Dùng **Chúc Thị Ấn** trước ngửa nhìn là nghĩa của Bản Tôn, **Đại Thánh** tức là **Pháp Giới Thể Tính Trí**. Nay dùng tâm hâm mộ quán tức là nhìn **Tính Viên Tịch**, đều dùng **Yết Ma Ấn** trợ giúp, Tụng Bản Chân Ngôn

Tiếp dùng **Nhãn Thị Thỉnh Bản Tôn Nhập Thân Ấn**. Tướng Ấn là: mắt ấy hơi mở, nháy động ngắm nhìn, tưởng Bản Tôn vào khắp trong thân.

Tiếp tác **Tận Thân Tâm Ai Nhiễm Ấn**. Tướng Ấn là: Phát Ý như vậy: "Nay con đem hết thân tâm ái nhiễm phụng sự Thánh Giả Kim Cương Tát Đỏa. Do Ấn này hay trụ tất cả chân thật, hay thông đạt Tự Tính của Trí cho nên Kim Cương Tát Đỏa hay trụ Pháp Giới Thể Tính Trí. Nay con cũng dùng phương tiện của Ấn này cho nên quyết định thủ chứng"

Tiếp kết **Kim Cương Xí Thịnh Nhật Tam Muội Gia Ấn**. Tướng Ấn là: Hai tay cài chéo các ngón sâu bên trong rồi hơi hợp quyền, mở tám ngón tay ấy như lửa nóng, duỗi ngón cái cùng hợp nhau như chày Kim Cương. Ngược với mặt trời xoay theo bên trái, tướng **tịch trừ** loài khó điều phục, đất trụ bên dưới kết **Địa Giới**; thuận với mặt trời xoay theo bên phải tùy ý xa gần làm **Giới**, khua bên trên tướng kết **Hư Không Giới**, đều tụng Chân Ngôn là:

Hông
𑖀
HÙM

Tiếp dùng ý Thăng Giải của mình suy tư :hương xoa bôi, vòng hoa, hương, thức ăn uống, quần áo, lọng báu, phướng, phan, phát trần, điệu múa màu nhiệm, cung điện lợi ích an vui tất cả hữu tình, Nghi Quỹ, ca vịnh, tán thán. Nay con biến hóa thành sự thật tràn khắp cõi hư không dùng cúng dường đầy đủ . Tụng Chân Ngôn chữ **Ấn** (𑖀_OM) là:

𑖀 𑖠𑖡 𑖣𑖤 𑖥𑖦 𑖧𑖨 𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖯𑖰

An, ca lô mục khiếm (1) tát phộc đạt ma , na ma na-ngữ (2) nỗ-bán năng đất-phộc đa (3)

OM KARO MUKHAM , SARVA DHARMA NAMADYAN-UTPANA TVÀT

Do tụng Chân Ngôn này cho nên như trước vận tướng Chúng Thánh nhận dùng thay đều sung túc cùng với Chân Khôn không có khác. Nếu có vật của nhóm cúng dường, cũng tụng Chân Ngôn trước để gia trì.

Liên trụ Đại Ấn, lại dùng mắt Kim Cương quán Đại Thánh Kim Cương Tát Đỏa lâu dài, chẳng lay động đầu lưỡi, môi răng nên ngậm lại, thành tựu các Giáo Pháp. Kim Cương Ngữ là tiếng, như Tam Ma Địa trước chuyên chú , quyết định không nghi, niệm tụng sẽ được Kim Cương Tát Đỏa hiện trước mặt, vào khắp trong thân, liền thành Thể của Bản Tôn.

Phàm niệm tụng, nếu quá mệt mỏi muốn dứt hơi thì nên dùng ý Thăng Giải của mình, suy tư các nhóm cúng dường như trước, tụng Chân Ngôn chữ **Ấn** để phụng hiến. Sau đó tụng **bài Tán 108 tên** (Nhất Bách Bát Danh Tán) là:

Bả la ma đình (1) ma ha tát đất-phộc (2) ma ha la đa (3) ma ha la để (4) sa mẫn đa bà na-la (5) tát phộc đất-ma (6) phộc nhật-la nghiệt ma (7) bả đế, bả đế (8) chất đa tát đất-phộc (9) sa ma đình ngật-la (10)phộc nhật-la, phộc nhật-la (11) ma hạ đà na (12) sa mẫn đa bà na-la (13) chiết lý-dã ngật-la (14) ma la, ma la (15) bát-la vị na ca (16) tát phộc bồ đề (17) ma ha bột đà (18) bột đà, bột đà ngật-la (19) thiện ma nhạ (20)phộc nhật-la , hồng ca la (21) hồng ca la (22) lộ kế thấp-phộc la (23) ma ni bát-la na (24) ma ha la già (25) ma ha tảo khứ-dã (26) ca ma

CITTASATVA SAMÀDHYAGRA VAJRA VAJRA MAHÀDHANA
SAMANTABHADRA CARYÀGRA , MÀRA MÀRA PRAMARDAKA _ SARVA
BODHE MAHÀBUDDHA BUDDHA BUDDHAGRA JAMMA JAḤ_VAJRA-
HUMKARA HUMKARA LOKE'SVARA MAṆI PRADA MAHÀRAGA ,
MAHÀSAUKHYA KAMA MOKṢA , MAHÀDHANA TRIKÀRA STRIBHAVA
'STRYAGRA GRYA TRILOKÀGRA TRIDHÀTVAKA STHAVARA
PRABHAVA VYAKTA SUSUKṢMA SPHURA SAṂCAYAM JAMGAMA
PRAVARA PRAPTE BHAVA SAGARA 'SODHANA _ ANADINI
DHANÀTYAMTA KÀMTA PRÀKA _ SARVA MOSPHITAḤ HṚTMADRÀ
YOGA SAMAYAḤ TATVA SATYA _ MAHÀMAHAḤ TATHÀGATA
MAHÀSIDDHA DHARMA KARMA MAHÀBODHA SADHARMA SAKARMA
PATHÀ BODHICITTA SUBODHAKA _VAJRAKRODHA MAHÀKRODHA
JVALA PRALAYA DAMAKAḤ MAHÀVINAYADDHAṢṬÀGRA RUDRA
RAUDRA KṢAYAM KARAḤ _ SARVA 'SUDDHI MAHÀPADMA PRAJÑÀ
PAYA MAHÀNAYA RÀGA SIDDHI SAMADHYÀGRA VI'SVARAGA
MAHE'SVARA _ ÀKÀ'SÀNAM TYANI TYOVAI , SARVA BUDDHA
MAHÀLAYA VIBHÙTI 'SRÌ VIBHORAJA SARVA 'SÀPARI PRAKAḤ _
NAMASTUTE NAMASTUTE NAMASTUTE NAMO NAMAḤ GUKTO HAM
TVAM PRAPADYÀMI VAJRASATVÀTYA SIDDHA MÀM

Nếu trì **Tán Vương** này

Kim Cương Pháp Ngũ Tụng

Sẽ thành tựu sở lạc (Mọi điều ưa thích)

Mau chóng không quan hệ

Mỗi ngày nên kịp thời

Xứng xong, lìa các tội

Thường thoát tất cả khổ

Tịnh Độ sẽ hiện tiền

Mới tụng, tròn mọi Phước

Tăng cát tường sáng rực

Lại dựa theo Gia Trì Ất Già lúc trước, như Pháp phụng hiến. Nhân kết các nhóm **Yết Ma Ấn Tướng** với **Tam Muội Gia Khế** của các Tôn đều tụng Bản Chân Ngôn, như trước vòng khắp xong, tiếp kết **Kim Cương Xí Thịnh Nhật Tam Muội Gia Ấn** xoay chuyển theo bên trái, tướng giải Giới kèm tụng Chân Ngôn là:

Hông

Ḥ

HUM

Tiếp kết **Phụng Tống Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Phộc, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp nhau như cây kim để ngang trái tim, tụng **Phụng Tống Chân Ngôn**. Muốn xong thì nâng Ấn gần trên đỉnh đầu, từ ngón giữa mở bung trước tiên, tướng Thánh Chúng quay về Cung của mình. Chân Ngôn là:

Ấn (1) cật-ly đở-phộc (2) tát phộc tát đát-phộc la-thác (3) tất địa la-na đa (4) dã tha nỗ già già xa đà-phạm (5) bột đà vi sa diệm (6) bổ na la già ma na dã đở (7) án (8) phộc nhật-la (9) tát đát-phộc , mục (10)

ॐ ऋषेः सर्वसद्दय (सर्वसद्दय एव सर्वसद्दय) ॐ वरुणसु ॐ

OM KRTOVAH , SARVASATVA ARTHA SIDDHIRDATTÀ YATHA ANUGÀGACCHATHAM BUDDHAVIŞAYAM PUNARÀGAMANAYATU _ OM VAJRASATVA MUH

Phàm muốn ra khỏi Đạo Trường, dùng **Hộ Thân Ấn** lúc trước gia trì thân mình, rồi làm theo ý thích

Tu Pháp **Tiên Hạnh** như Nghi Tắc lúc trước, mỗi ngày bốn Thời, tụng mười vạn biến, đến Khóa hạn suốt cả ngày, hết cả đêm được **Minh** (vidya) niệm tụng không gián đoạn. Viên mãn **Tiên Hạnh** rồi nên y theo Thời, tùy sức tu trì. Đời này chẳng lâu sẽ thành tựu Thân của **Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa** (Mahà-sukha-vajra-satva)

Lại bày Pháp Yếu của Nghi Quỹ

Lại nữa tụng **Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

Ấn (1) tát phộc du nga chất đa (2) mẫu đấp-bá na dạ nhĩ (3)

ॐ सर्व दग (सर्वसद्दय एव)

OM SARVA YOGA-CITTAM UTPÀDA YAMI

Tiếp nên suy tư thân mình là Kim Cương Tát Đỏa, liền tác **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Tượng Ấn là: ngồi Bán Già, quyền trái tại háng, quyền phải ngay trái tim, tụng **Chân Ngôn** là:

ॐ
HUM

Tiếp kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**. Tượng Ấn là: Kim Cương Phộc, ngón cái ngón trở làm cái lỗ, ngón cái phải khéo đè ép, gia trì trái tim, vằng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

Tố la đa, tát-đát-phạm

सुता स्त्वम

SURATA STVAM

Tiếp kết **Ngũ Phật Quán Đỉnh Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng, cùng hợp ngón giữa co lỏng thứ ba như cây kiếm, hai ngón trở đều phụ dính lỏng thứ ba của ngón giữa, hai ngón cái cùng giao nhau như hình Già Phu, đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp phía trước đỉnh đầu, bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu. Tụng **Ngũ Phật Chân Ngôn** gia trì. Chân Ngôn là:

Ấn, bộ khiếm

ॐ ॐ ॐ

OM BHUḤ KHAM

Phộc nhật-la, tát đát-phộc

ॐ ॐ ॐ

VAJRA-SATVA

Phộc nhật-la, la đát-na

ॐ ॐ ॐ

VAJRA-RATNA

Phộc nhật-la, đạt ma

ॐ ॐ ॐ

VAJRA-DHARMA

Phộc nhật-la, yết ma

ॐ ॐ ॐ

VAJRA-KARMA

Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Tướng Ấn là: nắm hai Kim Cương Quyền, ở trước trán, sau ót làm thế cột buộc vòng hoa, từ từ theo ngón út bung xuống dưới như rũ dây đai lụa. Chân Ngôn là:

Ấn (1) phộc nhật-la , ma la ty sản giả (2) mãn (3) hàm

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM VAJRA MĀLA ABHIṢIṢCA MĀM VAM

Như **Thành Thân** lúc trước xong, liền kết tám **Cúng Dường Yết Ma Ấn**. Tướng Ấn là: Dùng hai Kim Cương Quyền, che úp cùng kèm nhau, ném lên trên là **Hoa**, bung xuống dưới là **Thiên Hương**, cùng hợp ngón cái thành **Đẳng**, y theo hướng hai bên ngược mở dần là **Đồ Hương**, cùng kèm che ngay trái tim rồi chuyển theo bên phải là **Hy Hý**, như Hy Hý gần miệng từ từ bung tán là **Tiểu**; hai Quyền duỗi ngón trở,

cánh tay trái như Không Hầu, tay phải như thế búng dây đàn là **Ca**; xoay múa ngay trái tim, hư chưởng hợp trên đỉnh đầu là **Vũ**.

Chân Ngôn của tám Cúng Dường như Quảng Nghi Quỹ lúc trước đã nói, y theo Pháp **thành thân** với tám Cúng Dường xong.

Tiếp quán tất cả **Sắc** trống rỗng (‘Sùnya:Không), như vậy suy tư xong liền dùng lời nói ưa thích màu nhiệm tùy phần tụng tiếng ban đầu (Sơ Thanh), ấy là chữ **A** (𑖀) Chân thật quán “*tất cả pháp vốn tự chẳng sinh, lại sẽ **Thành Thân** làm Kim Cương Tát Đỏa*”. Lại dùng ý Thắng Giải vận tưởng vật của nhóm Cúng Dường kèm xưng chữ **An** (OM), sau đó thường tụng **Tâm Chân Ngôn**. Như vậy đến một tháng, hai tháng hoặc lại sáu tháng thì cảnh tượng sẽ hiện, hoặc nhìn thấy các Phật Bồ Tát với tất cả việc thù thắng.

Phàm ở trong tất cả Thời, thấy các việc vừa ý với vật của nhóm trang nghiêm thì đều tác **Không Quán** rồi lại an lập đều thành thanh tịnh xong, tụng Chân Ngôn chữ **An** cúng dường Bản Tôn.

Tiếp lại quán thân sắc trống rỗng, tức là nhìn thấy Kim Cương Đỏa, như vậy Thắng Giải quyết định xong, mỗi một cảnh ấy được mắt nhìn thấy tự nhiên thành trống rỗng (Không)

Lại nên kiến lập một như Bản Tôn thì cấu chướng của nhóm ấy sẽ thanh tịnh, cũng tưởng thân mình là Kim Cương Tát Đỏa. Dùng Du Già như vậy cho đến đi, trụ, ngồi, đứng tùy ý tu tập.

Lại nên trì Chân Ngôn đủ mười vạn biến, sau khi hết ngày thì suốt đêm niệm tụng thành tựu Tiên Hạnh, dần dần siêng năng gia công dùng ất ở đời này mau chứng Trí của Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa

Pháp Kính Ai. Trước tiên ở trước thân của mình, quán A Tự Môn (𑖀) thành vành trăng trong sạch, ở trong vành trăng quán chữ **Hộc** (𑖀_HOḤ) thành thân **Kim Cương Ai Bồ Tát** (Vajra-Ràga-bodhisatva), thân màu chu sa phóng ra ánh sáng màu hồng, hai tay cầm mũi tên. Quán rõ ràng xong liền tụng **Tứ Tự Minh**, kết Ấn dẫn vào thân của mình. **Tứ Tự Minh** là:

nhược hồng tông hộc

𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

JAḤ HÙḤ VAM HOḤ

Liền đem Ấn gia trì bốn nơi là: Trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là (Ấn ở tại Quảng Kinh)

Ấn, phộc nhật-la, la nga, a địa sắt-xá, sa la, hàm

𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

OM VAJRA RÀGA ADHIṢṬA SARA HÙḤ

Chân thật quán thân mình như **Kim Cương Ai Nhiễm Bồ Tát**, uy nghi sắc tướng không có sai khác. Liên quán người ấy cách khoảng một khuỷu tay ngay trước mặt, dưới thân có chữ thành hoa sen, tự thấy thân của mình từ lỗ hồng của hoa sen nhập vào thân của người ấy, khắp cả chi phần của hình thể ấy giống như mặc áo, trên dưới chân thật quán hình ấy không có hai, liên tụng Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la , la nga, la nga dã (con họ tên là...) **hộc**

ॐ वज्ररारा राराया ममा ङ

OM VAJRA-RAGA RAGAYA MAMA (Con họ tên là...) HOH

Niệm tụng tên ấy, chân thật quán liên tục chẳng dứt, mãn 14 biến sau đó nhìn thấy, ngôn ngữ nói ra đều là người ấy không có hai không có khác. Kiết Già, ngồi ngay thẳng nhập vào Định, tưởng trước mặt có một chữ A (𑖀) với ánh sáng chói rực, liền biến làm vành trăng, trong vành trăng có một chữ **Hông** (𑖀_ HÙM), thành xong liền làm **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-amku'sa-bodhisatva) với hai tay cầm móc câu, liền theo miệng vào bên trong thành Bồ Tát. Tức từ trong trái tim xuất ra chữ **Nhược** (𑖀_JAH) chảy vào như tóc, thẳng đến trong tâm người đã yêu thích thành móc câu như **Kim Cương Nữ**, tưởng đầu như chày Nhất Cổ, tay trái cong thành móc câu, tưởng hai thân không có hai.

ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐOÀ TU HÀNH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
_ MỘT QUYỂN (Hết)_

18/08/2008